

Phú Thọ, ngày 15 tháng 03 năm 2016

ĐỀ ÁN
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY NĂM 2016

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;
- Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;
- Căn cứ Điều lệ Trường Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 2 năm 2015;
- Căn cứ Quy định về việc xác định chỉ tiêu đối với cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2015;
- Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hùng Vương được phê duyệt kèm theo Quyết định số 01/QĐ-ĐHHV ngày 04/01/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương;

Trên cơ sở Đề án tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2015 của Trường Đại học Hùng Vương đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt cho triển khai, Trường Đại học Hùng Vương bổ sung, xây dựng Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2016 với các nội dung sau:

II. MỤC ĐÍCH VÀ NGUYÊN TẮC CHỌN PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH

1. Mục đích

- Thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của trường đại học về công tác tuyển sinh theo Điều 34 của Luật Giáo dục Đại học;
- Xây dựng Đề án để tổ chức tuyển sinh đảm bảo các yêu cầu của Điều 3 Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy;
- Xây dựng Đề án tuyển sinh với hình thức, nội dung tuyển sinh phù hợp với ngành đào tạo của nhà trường và chương trình giáo dục phổ thông; không gây phức tạp cho xã hội và tốn kém cho thí sinh;
- Đảm bảo chất lượng nguồn tuyển sinh đầu vào theo các tiêu chí, ngưỡng đảm bảo chất lượng của Bộ Giáo dục & Đào tạo phù hợp với các ngành nghề, trình độ đào tạo và điều kiện thực tiễn của trường. Đảm bảo chất lượng đào tạo cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của nhà trường.

2. Nguyên tắc

- Thực hiện đúng Luật Giáo dục đại học và Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch.
- Đảm bảo chất lượng đầu vào theo các tiêu chí và ngưỡng đảm bảo chất lượng của Bộ Giáo dục & Đào tạo.
- Đảm bảo việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo đúng quy định của Thông tư số 32/2015/TT-BGDĐT đối với các ngành đào tạo.
- Phù hợp với các điều kiện về nguồn lực con người và cơ sở vật chất của trường Đại học Hùng Vương.

III. NGUỒN TUYỂN VÀ PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH

1. Nguồn tuyển

Trường Đại học Hùng Vương tuyển sinh thuộc các vùng như sau:

- Các ngành đại học sư phạm (ĐHSP): Tuyển các thí sinh có hộ khẩu thường trú thuộc các tỉnh: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Tuyên Quang, Hà Tây (cũ), Hòa Bình, Lai Châu.
- Các ngành ngoài sư phạm: Tuyển sinh trong cả nước.
- Các ngành cao đẳng sư phạm (CĐSP): Tuyển các thí sinh có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Phú Thọ.

2. Phương thức tuyển sinh

Năm 2016, Trường Đại học Hùng Vương thực hiện các phương thức tuyển sinh sau đây:

- Sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia do các trường đại học chủ trì (cụm thi đại học) để xét tuyển với tổ hợp các môn thi đạt ngưỡng xét tuyển theo quy định.
- Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT, có hạnh kiểm lớp 12 đạt khá trở lên, có điểm các môn học THPT theo các tổ hợp đạt ngưỡng xét tuyển theo quy định.
- Xét tuyển các môn văn hóa (điểm thi THPT quốc gia hoặc điểm các môn học THPT) kết hợp với thi tuyển các môn năng khiếu đối với các ngành đại học Giáo dục Mầm non, đại học Giáo dục Thể chất, ĐHSP Âm nhạc, ĐHSP Mỹ thuật và cao đẳng Giáo dục Mầm non.

2.1. Sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia của cụm thi đại học

a) Tiêu chí xét tuyển:

Việc xét tuyển dựa vào các tiêu chí sau:

- Thí sinh dự thi kỳ thi THPT quốc gia do các trường đại học chủ trì đã đủ điều kiện tốt nghiệp.
- Kết quả thi của tổ hợp các môn thi từ mức điểm tối thiểu do trường lựa chọn trên cơ sở các tiêu chí đảm bảo chất lượng của Bộ Giáo dục & Đào tạo.
- Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh được thực hiện theo quy định hiện hành.
- Thí sinh nộp hồ sơ, lệ phí đăng ký xét tuyển theo quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh được xác định, kết quả thi của thí sinh và chính sách ưu tiên, Trường xây dựng điểm trúng tuyển theo từng ngành/nhóm ngành đào tạo.

b) *Chỉ tiêu và ngành xét tuyển:*

Ngành đào tạo	Mã ngành	Môn thi	Chỉ tiêu dự kiến
Các ngành đào tạo đại học			
Sư phạm Toán học	D140209	1. Toán, Lý, Hóa	460
Sư phạm Toán - Lý		2. Toán, Lý, Tiếng Anh 3. Toán, Hóa, Tiếng Anh	
Sư phạm Ngữ Văn	D140217	1. Văn, Sử, Địa 2. Văn, Sử, Tiếng Anh 3. Văn, Địa, Tiếng Anh	
Sư phạm Tiếng Anh	D140231	1. Tiếng Anh, Văn, Toán 2. Tiếng Anh, Văn, Địa 3. Tiếng Anh, Văn, Sử (<i>Tiếng Anh hệ số 2</i>)	
Giáo dục Tiểu học	D140202	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Văn, Anh 3. Toán, Lý, Anh 4. Văn, Sử, Địa	
Sư phạm Vật lý	D140211	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, Tiếng Anh 3. Toán, Lý, Văn 4. Toán, Lý, Địa	
Sư phạm Hóa học	D140212	1. Toán, Hóa, Lý 2. Toán, Hóa, Tiếng Anh 3. Toán, Hóa, Văn 4. Toán, Hóa, Sinh	
Sư phạm Sinh học	D140213	1. Toán, Sinh, Hóa 2. Toán, Sinh, Lý 3. Toán, Sinh, Tiếng Anh 4. Toán, Sinh, Văn	
Sư phạm Địa lý	D140219	1. Văn, Địa, Sử 2. Văn, Địa, Tiếng Anh 3. Văn, Địa, Toán 4. Văn, Địa, Sinh	
Sư phạm Lịch sử - GDCD	D140218	1. Văn, Sử, Địa 2. Văn, Sử, Tiếng Anh 3. Văn, Sử, Toán 4. Văn, Sử, Sinh	

Khoa học Cây trồng (chuyên ngành Trồng trọt; chuyên ngành Công nghệ trồng và chế biến cây Dược liệu)	D620110	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Sinh, Tiếng Anh	60
Chăn nuôi (Chăn nuôi-Thú y)	D620105	3. Toán, Hóa, Sinh	
Thú y	D640101	4. Toán, Lý, Tiếng Anh	
Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	D510301	1. Toán, Lý, Hóa	65
Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	D510201	2. Toán, Văn, Tiếng Anh	
Công nghệ Thông tin	D480201	3. Toán, Lý, Văn 4. Toán, Lý, Tiếng Anh	
Kinh tế Nông nghiệp	D620115	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Văn, Tiếng Anh 3. Toán, Hóa, Sinh 4. Toán, Lý, Tiếng Anh	160
Kinh tế (Kinh tế đầu tư)	D310101		
Kế toán	D340301		
Quản trị kinh doanh	D340101		
Tài chính – Ngân hàng	D340201		
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	1. Văn, Sử, Địa	100
Hướng dẫn viên du lịch	D220341	2. Văn, Toán, Tiếng Anh	
Công tác Xã hội	D760101	3. Văn, Địa, Sinh	
Việt Nam học	D220113	4. Văn, Địa, Tiếng Anh	
Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	1. Tiếng Anh, Văn, Toán 2. Tiếng Anh, Văn, Sử 3. Tiếng Anh, Văn, Địa 4. Tiếng Trung, Văn, Toán	60
Ngôn ngữ Anh	D220201	1. Tiếng Anh, Văn, Toán 2. Tiếng Anh, Văn, Sử 3. Tiếng Anh, Văn, Địa 4. Tiếng Anh, Toán, Lý	
Các ngành đào tạo cao đẳng:			
Giáo dục Tiểu học	C140202	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Văn, Tiếng Anh 3. Toán, Lý, Tiếng Anh 4. Văn, Sử, Địa	80

c) Thời gian tuyển sinh và lệ phí tuyển sinh:

Thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển, lệ phí xét tuyển thực hiện theo quy định Bộ Giáo dục & Đào tạo.

d) Phương thức đăng ký của thí sinh:

Thí sinh đăng ký hồ sơ dự xét tuyển theo biểu mẫu và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Sử dụng kết quả học tập các môn văn hóa ở THPT để xét tuyển

a) Tiêu chí xét tuyển:

- Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông.
- Hạnh kiểm lớp 12 xếp loại Khá trở lên.
- Tổng điểm 2 học kỳ lớp 12 của 3 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển (chưa tính điểm ưu tiên) đạt 36,0 trở lên đối với bậc đại học. Điểm ưu tiên được cộng với tổng điểm trung bình các môn để xét trúng tuyển. Điểm ưu tiên khu vực và đối tượng được thực hiện theo quy định ưu tiên của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đủ hồ sơ xét tuyển theo quy định.

b) Chỉ tiêu và ngành xét tuyển:

Ngành đào tạo	Mã ngành	Môn thi	Chỉ tiêu dự kiến
Các ngành đào tạo đại học			
Khoa học Cây trồng (chuyên ngành Trồng trọt; chuyên ngành Công nghệ trồng và chế biến cây Dược liệu)	D620110	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Sinh, Tiếng Anh 3. Toán, Hóa, Sinh 4. Toán, Lý, Tiếng Anh	75
Chăn nuôi (Chăn nuôi-Thú y)	D620105		
Thú y	D640101		
Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	D510301	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Văn, Tiếng Anh 3. Toán, Lý, Văn 4. Toán, Lý, Tiếng Anh	70
Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	D510201		
Công nghệ Thông tin	D480201		
Kinh tế Nông nghiệp	D620115	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Văn, Tiếng Anh 3. Toán, Hóa, Sinh 4. Toán, Lý, Tiếng Anh	150
Kinh tế (Kinh tế đầu tư)	D310101		
Kế toán	D340301		
Quản trị kinh doanh	D340101		
Tài chính – Ngân hàng	D340201		
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	1. Văn, Sử, Địa 2. Văn, Toán, Tiếng Anh 3. Văn, Địa, Sinh 4. Văn, Địa, Tiếng Anh	100
Hướng dẫn viên du lịch	D220341		
Công tác Xã hội	D760101		
Việt Nam học	D220113		
Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	1. Tiếng Anh, Văn, Toán 2. Tiếng Anh, Văn, Sử 3. Tiếng Anh, Văn, Địa 4. Tiếng Trung, Văn, Toán	60
Ngôn ngữ Anh	D220201	1. Tiếng Anh, Văn, Toán 2. Tiếng Anh, Văn, Sử 3. Tiếng Anh, Văn, Địa 4. Tiếng Anh, Toán, Lý	

c) Thời gian tuyển sinh và lệ phí tuyển sinh:

Thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển, lệ phí xét tuyển thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Phương thức đăng ký của thí sinh:

Thí sinh đăng ký hồ sơ dự xét tuyển theo biểu mẫu và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Thi năng khiếu kết hợp xét tuyển điểm học tập các môn văn hóa ở THPT hoặc điểm thi THPT quốc gia

a) Tiêu chí xét tuyển:

- Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông.
- Thi tuyển môn năng khiếu và xét tuyển kết quả điểm các môn văn hóa lớp 12 ở THPT hoặc kết quả thi THPT quốc gia năm 2016 tại cụm thi các trường đại học chủ trì theo tổ hợp môn xét tuyển.
- Điểm trung bình của 3 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển (gồm cả môn thi năng khiếu đã nhân hệ số) đạt 6,0 trở lên đối với bậc đại học. Điểm ưu tiên được cộng với tổng điểm các môn đã nhân hệ số để xét trúng tuyển. Điểm ưu tiên khu vực và đối tượng được thực hiện theo quy định ưu tiên của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Ngành Giáo dục Mầm non, Giáo dục thể chất điểm môn năng khiếu tính hệ số 2. Ngành sư phạm Âm nhạc điểm môn Thanh nhạc hệ số 2, môn Thẩm âm tiết tấu hệ số 1. Ngành sư phạm Mỹ thuật điểm môn Hình họa hệ số 2, môn Vẽ màu hệ số 1).
- Đủ hồ sơ xét tuyển theo quy định.

b) Chỉ tiêu và ngành năng khiếu:

Các ngành đào tạo	Mã ngành	Môn xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến
Các ngành đào tạo đại học:			
Giáo dục Mầm non	D140201	Văn, Toán, thi năng khiếu (Năng khiếu hệ số 2 gồm: Đọc diễn cảm; Kể chuyện và hát)	170
Giáo dục Thể chất	D140206	Toán, Sinh, thi năng khiếu (Năng khiếu hệ số 2 gồm Bật xa tại chỗ; Chạy 100m)	
Sư phạm Âm nhạc	D140221	Văn, Năng khiếu thẩm âm tiết tấu, Năng khiếu thanh nhạc (Năng khiếu thanh nhạc hệ số 2)	
Sư phạm Mỹ Thuật	D140222	Văn, Năng khiếu vẽ màu, Năng khiếu hình họa (Năng khiếu hình họa hệ số 2)	
Các ngành đào tạo cao đẳng:			
Giáo dục Mầm non	C140201	Văn, Toán, thi năng khiếu (Năng khiếu hệ số 2 gồm: Đọc diễn cảm; Kể chuyện và hát)	80

c) Thời gian tuyển sinh và lệ phí tuyển sinh:

Thời gian nhận hồ sơ đăng ký thi, xét tuyển theo thông báo tuyển sinh của trường. Lệ phí xét tuyển thực hiện theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Phương thức đăng ký của thí sinh:

Thí sinh đăng ký hồ sơ thi, xét tuyển theo biểu mẫu của Nhà trường.

2.4. Tuyển 30A, tuyển thẳng

- Thực hiện theo hướng dẫn và quy chế hiện hành.

3. Quy trình tổ chức xét tuyển, xét tuyển kết hợp với thi tuyển

3.1. Hồ sơ xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Trường Đại học Hùng Vương).
- Học bạ THPT (sao chứng thực).
- Bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT (sao chứng thực).
- 02 Phong bì dán tem và ghi rõ địa chỉ của người nhận.

3.2. Thời gian, phương thức và địa điểm nhận hồ sơ:

- Thời gian: Theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Địa điểm: Phòng Đào tạo, trường Đại học Hùng Vương, phường Nông Trang, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
- Phương thức: + Nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo – Trường Đại học Hùng Vương
+ Gửi chuyển phát nhanh qua bưu điện về: Hội đồng tuyển sinh – Trường Đại học Hùng Vương: Phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.

3.3. Thời gian thi năng khiếu: Dự kiến đợt 1 từ ngày 01/8/2016 đến ngày 15/8/2016.

3.4. Thời gian xét tuyển:

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.5. Chính sách ưu tiên và lệ phí xét tuyển:

- Chính sách ưu tiên: thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thí sinh thuộc diện ưu tiên được cộng điểm ưu tiên theo mức điểm được hưởng vào tổng điểm chung để xét tuyển.
- Lệ phí tuyển sinh: thực hiện theo quy định hiện hành.

3.6. Xét tuyển

Trường Đại học sử dụng các phương án xét tuyển đã nêu ở trên. Kết quả lấy từ cao xuống đến khi hết chỉ tiêu.

Quy trình xét tuyển:

Bước 1: Thành lập Hội đồng xét tuyển và các Ban giúp việc.

Bước 2: Tổng hợp hồ sơ thí sinh đăng ký xét tuyển, nhập dữ liệu vào hệ thống phần mềm quản lý.

Bước 3: Thống kê các điều kiện xét tuyển, ưu tiên xét tuyển.

Bước 4: Họp Hội đồng xét tuyển, thực hiện xét tuyển như sau:

+ Hạnh kiểm: Phải đạt từ loại khá trở lên.

+ Điểm xét tuyển = (M1+ M2 + M3) + điểm ưu tiên.

- Điểm M1, M2, M3 theo các phương án xét tuyển đã nêu đã tính hệ số.

- Điểm ưu tiên bao gồm ưu tiên đối tượng và khu vực theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Nguyên tắc xét tuyển: Lấy tổng điểm xét tuyển, xếp thứ tự từ cao xuống đến hết số lượng theo chỉ tiêu của ngành xét tuyển theo từng trình độ. Số lượng, tỉ lệ chỉ tiêu các ngành đã được thông báo trong đề án.

Bước 5: Tổng hợp và rà soát kết quả trúng tuyển.

Bước 6: Công bố kết quả xét tuyển và gọi thí sinh nhập học.

4. Phân tích ưu, nhược điểm của phương án xét tuyển, xét tuyển kết hợp thi tuyển

Việc tổ chức xét tuyển, xét tuyển kết hợp với thi tuyển như đề xuất trong phương án cho phép lựa chọn được các sinh viên có đủ điều kiện về kiến thức văn hóa (thông qua mức điểm tối thiểu các môn thi/môn học ở phổ thông) và có năng khiếu (thông qua thi tuyển các môn năng khiếu).

Ưu điểm của phương án đưa ra là:

- Giảm việc gây áp lực trong thi tuyển sinh đại học, cao đẳng cho thí sinh.
- Đáp ứng nguồn nhân lực và các ngành nghề mà xã hội đang cần.
- Phù hợp với đặc thù các ngành đào tạo của trường và với chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.
- Định hướng được việc lựa chọn nghề nghiệp cho học sinh THPT.
- Khai thác tốt tiềm năng về đội ngũ và cơ sở vật chất của Nhà trường trong công tác đào tạo và tuyển sinh.
- Tiết kiệm chi phí cho gia đình thí sinh và nhà trường trong công tác tuyển sinh.

Nhược điểm là: Thí sinh có thể nộp hồ sơ xét tuyển ở nhiều trường khác nhau nên gây ra hiện tượng ảo khi xét tuyển.

5. Điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh

Trường Đại học Hùng Vương đáp ứng đầy đủ các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, quy định về việc xác định chỉ tiêu đối với cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2015/TT-BGDĐT ngày 16/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.1. Giảng viên cơ hữu theo khối ngành đến ngày 31/12/2015 (Người)

STT	Khối ngành	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
1	Khối ngành I		5	18	98	23
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III			6	31	25
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V		3	11	38	10
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII			8	24	7
	Tổng số		8	43	191	65

Giảng viên cơ hữu các môn học chung đến ngày 31/12/2015(Người)

Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Tổng giảng viên quy đổi
0	0	0	17	7	20.5

5.2. Cơ sở vật chất đến ngày 31/12/2015

Hạng mục	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1. Hội trường, giảng đường, phòng học các loại	19.857
2. Thư viện, trung tâm học liệu	3.200
3. Phòng thí nghiệm, phòng thực hành, nhà tập đa năng, xưởng thực tập	3.575

III. Tổ chức thực hiện

1. Công tác chuẩn bị tuyển sinh

a) Căn cứ quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh, trường ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và các Ban giúp việc.

Hội đồng tuyển sinh của trường do Hiệu trưởng làm chủ tịch Hội đồng. Hội đồng tuyển sinh chịu trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo toàn bộ hoạt động tuyển sinh của trường.

Hội đồng tuyển sinh có các Ban giúp việc: Ban thư ký, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi, Ban cơ sở vật chất;...

b) Trường thông báo công khai trên trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng phương án tuyển sinh bao gồm: tên trường, ký hiệu trường, địa chỉ liên hệ, trình độ đào tạo, ngành đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, môn thi/xét tuyển, thời gian xét tuyển, vùng tuyển và các thông tin khác liên quan khác.

c) Ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác tuyển sinh; mẫu hồ sơ đăng ký xét tuyển sinh;

d) Chuẩn bị nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, văn phòng phẩm cho việc triển khai thực hiện (tuyên truyền, tiếp cận các trường THPT, phụ huynh học sinh...) và tổ chức xét tuyển.

2. Chủ trì tổ chức cụm thi THPT quốc gia nếu được Bộ Giáo dục & Đào tạo chỉ định

Nếu được Bộ Giáo dục & Đào tạo giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức cụm thi trong kì thi THPT quốc gia năm 2016, Trường Đại học Hùng Vương sẽ tổ chức kì thi đảm bảo theo đúng các yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thanh tra, kiểm tra, giám sát tuyển sinh, giải quyết khiếu nại tố cáo

Trường thành lập Đoàn thanh tra thi do Hiệu trưởng – Chủ tịch Hội đồng thi chỉ đạo trực tiếp, gồm những cán bộ có tinh thần trách nhiệm cao, có uy tín với đồng nghiệp và có kinh nghiệm trong công tác thanh tra, nhất là thanh tra thi. Đoàn thanh tra thi của trường chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy định trong tất cả các khâu của công tác tổ chức coi thi, chấm thi, xét tuyển; kịp thời phát hiện những sai sót, vi phạm và đề xuất các hình thức xử lý theo đúng quy định.

Phối hợp với Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan bảo vệ an ninh nội bộ tổ chức tốt việc giám sát, thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh.

Giải quyết khiếu nại tố cáo liên quan đến công tác thi theo quy định hiện hành.

4. Chế độ thông tin báo cáo

Thực hiện chế độ thông tin trước, trong và sau khi kết thúc thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Phối hợp với các đơn vị, ban ngành địa phương, cơ quan báo chí truyền thông, tổ chức công tác tư vấn tuyển sinh, thi tuyển và xét tuyển

- Tổ chức coi thi, chấm thi, xét tuyển: phối hợp với các Sở Giáo dục và đào tạo.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông, các Sở giáo dục và Đào tạo, các trường THPT để tổ chức công tác tư vấn tuyển sinh, tuyên truyền về kỳ thi và xét tuyển.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc đảm bảo an ninh, an toàn của kỳ thi.

IV. LỘ TRÌNH VÀ CAM KẾT CỦA TRƯỜNG

1. Lộ trình

- Năm 2016, Trường Đại học Hùng Vương tiếp tục tổ chức tuyển sinh theo đề án tuyển sinh riêng của trường trên cơ sở bổ sung, chỉnh sửa một số nội dung đề án tuyển sinh năm 2015 đã được Bộ Giáo dục & Đào tạo phê duyệt cho thực hiện.

- Rút kinh nghiệm công tác tổ chức tuyển sinh năm 2016, trường sẽ đưa ra các điều chỉnh cần thiết đối với các năm tiếp theo.

2. Cam kết

- Tổ chức tuyển sinh theo đúng Quy chế và dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện nghiêm túc, an toàn, đúng quy định trong tất cả các khâu của công tác tuyển sinh. Xử lý nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật các hiện tượng tiêu cực, hành vi vi phạm Quy chế.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi tối đa cho các thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan và chống mọi hiện tượng tiêu cực.

- Công bố rộng rãi, công khai các thông tin về hoạt động tuyển sinh của trường để xã hội, phụ huynh và thí sinh theo dõi, giám sát.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời; kết thúc kỳ tuyển sinh năm 2016, Trường tiến hành tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**PHÊ DUYỆT CỦA
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS. TS. Cao Văn

PHỤ LỤC
THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2016

Ký hiệu trường	Tên trường, Ngành học	Mã ngành	Môn thi	Dự kiến chỉ tiêu	Ghi chú
THV	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG			1690	
Cơ sở Việt Trì: - P. Nông Trang, TP. Việt Trì, T Phú Thọ. - ĐT: (0210) 3993.369; Fax: 0210.3993468 Website: www.hvu.edu.vn Email: info@hvu.edu.vn			Cơ sở Phú Thọ: - P. Hùng Vương, TX. Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. - ĐT: (0210) 3820042; Fax: (0210) 3714069		
	Các ngành đào tạo đại học:			1530	
	Sư phạm Toán học	D140209	1. Toán, Lý, Hóa	460	* Phương thức tuyển sinh: + 460 chỉ tiêu cho các ngành đại học sư phạm (SP Toán học, SP Toán – Lý, SP Vật Lý, SP Hóa học, SP Sinh học, SP Địa, SP Lịch sử, SP Ngữ Văn, SP Tiếng Anh, GD Tiểu học), 80 chỉ tiêu ngành CĐ Giáo dục Tiểu học: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì tổ chức. Điểm xét tuyển được xác định từ kết quả thi của tổ hợp (3 môn thi) do thí sinh đăng ký từ các tổ hợp môn thi của ngành học.
	Sư phạm Toán - Lý		2. Toán, Lý, Tiếng Anh 3. Toán, Hóa, Tiếng Anh		
	Sư phạm Ngữ Văn	D140217	1. Văn, Sử, Địa 2. Văn, Sử, Tiếng Anh 3. Văn, Địa, Tiếng Anh		
	Sư phạm Tiếng Anh	D140231	1. Tiếng Anh, Văn, Toán 2. Tiếng Anh, Văn, Địa 3. Tiếng Anh, Văn, Sử (<i>Tiếng Anh hệ số 2</i>)		
	Giáo dục Tiểu học	D140202	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Văn, Anh 3. Toán, Lý, Anh 4. Văn, Sử, Địa		
	Sư phạm Vật lý	D140211	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, Tiếng Anh 3. Toán, Lý, Văn 4. Toán, Lý, Địa		
	Sư phạm Hóa học	D140212	1. Toán, Hóa, Lý 2. Toán, Hóa, Tiếng Anh 3. Toán, Hóa, Văn 4. Toán, Hóa, Sinh		
	Sư phạm Sinh học	D140213	1. Toán, Sinh, Hóa 2. Toán, Sinh, Lý 3. Toán, Sinh, Tiếng Anh 4. Toán, Sinh, Văn		
	Sư phạm Địa lý	D140219	1. Văn, Địa, Sử 2. Văn, Địa, Tiếng Anh 3. Văn, Địa, Toán 4. Văn, Địa, Sinh		
	Sư phạm Lịch sử - GDCD	D140218	1. Văn, Sử, Địa 2. Văn, Sử, Tiếng Anh 3. Văn, Sử, Toán 4. Văn, Sử, Sinh		

	Giáo dục Mầm non	D140201	Văn, Toán, thi năng khiếu (<i>Năng khiếu hệ số 2 gồm Đọc diễn cảm, kể chuyện và hát</i>)	170	+ 170 chỉ tiêu các ngành ĐH Giáo dục Mầm non, GD Thể chất, SP Âm nhạc, SP Mỹ thuật và 80 chỉ tiêu ngành CĐ Giáo dục Mầm non: Xét tuyển các môn văn hóa và thi năng khiếu (theo đề án tuyển sinh riêng của Nhà trường).
	Giáo dục Thể chất	D140206	Toán, Sinh, thi năng khiếu (<i>Năng khiếu hệ số 2 gồm Bật xa tại chỗ; Chạy 100m</i>)		
	Sư phạm Âm nhạc	D140221	Văn, Năng khiếu thẩm âm tiết tấu, Năng khiếu thanh nhạc (<i>Năng khiếu thanh nhạc hệ số 2</i>)		
	Sư phạm Mỹ Thuật	D140222	Văn, Năng khiếu vẽ màu, Năng khiếu hình họa (<i>Năng khiếu hình họa hệ số 2</i>)		
	Khoa học Cây trồng (<i>chuyên ngành Trồng trọt; chuyên ngành Công nghệ trồng và chế biến cây Dược liệu</i>)	D620110	1. Toán, Lý, Hóa	135	+ Các ngành đại học khác xét tuyển: - 445 chỉ tiêu xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì tổ chức. Điểm xét tuyển được xác định từ kết quả thi của tổ hợp (3 môn thi) do thí sinh đăng ký từ các tổ hợp môn thi của ngành học. - 455 chỉ tiêu xét tuyển dựa trên kết quả điểm các môn học THPT theo các tổ hợp môn thi của ngành học (theo đề án tuyển sinh riêng của Nhà trường). * Vùng tuyển: + Hệ đại học ngoài sư phạm: tuyển sinh toàn quốc. + Hệ đại học Sư phạm: tuyển thí sinh có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Phú Thọ, Tuyên Quang, Hà Giang, Yên Bái, Lào Cai, Vĩnh Phúc, Hà Tây (cũ), Hoà Bình, Lai Châu... + Hệ CĐSP: chỉ tuyển thí sinh có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Phú Thọ.
	Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y)	D620105	2. Toán, Sinh, Tiếng Anh		
	Thú y	D640101	3. Toán, Hóa, Sinh 4. Toán, Lý, Tiếng Anh		
	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	D510301	1. Toán, Lý, Hóa	135	
	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	D510201	2. Toán, Văn, Tiếng Anh		
	Công nghệ Thông tin	D480201	3. Toán, Lý, Văn 4. Toán, Lý, Tiếng Anh		
	Kinh tế Nông nghiệp	D620115	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Văn, Tiếng Anh 3. Toán, Hóa, Sinh 4. Toán, Lý, Tiếng Anh	310	
	Kế toán	D340301			
	Quản trị kinh doanh	D340101			
	Tài chính – Ngân hàng	D340201			
	Kinh tế (kinh tế đầu tư)	D310101			
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	1. Văn, Sử, Địa 2. Văn, Toán, Tiếng Anh 3. Văn, Địa, Sinh 4. Văn, Địa, Tiếng Anh	200	
	Hướng dẫn viên du lịch	D220341			
	Công tác Xã hội	D760101			
	Việt Nam học	D220113			
	Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	1. Tiếng Anh, Văn, Toán 2. Tiếng Anh, Văn, Sử 3. Tiếng Anh, Văn, Địa 4. Tiếng Trung, Văn, Toán	120	
	Ngôn ngữ Anh	D220201			1. Tiếng Anh, Văn, Toán 2. Tiếng Anh, Văn, Sử 3. Tiếng Anh, Văn, Địa 4. Tiếng Anh, Toán, Lý
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			160	
	Giáo dục Tiểu học	C140202	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Văn, Tiếng Anh 3. Toán, Lý, Tiếng Anh 4. Văn, Sử, Địa	80	
	Giáo dục Mầm non	C140201	Văn, Toán, thi năng khiếu (<i>Năng khiếu hệ số 2 gồm: Đọc diễn cảm, Kể chuyện và hát</i>)	80	